



Ba mươi, tháng tư, vâng chỉ với con số 30/4 của một ngày tháng xa xưa mà mỗi khi nghĩ đến, nhớ đến là lại thấy như có một cái gì đó nghèn nghẹn trong tim, một chút gì đó rung rung bờ mắt và một sự tiếc nuối vô bờ về một nơi chốn thân yêu ngày nào, một đất nước, một thành phố, giờ xa đã vời vợi, dù nó luôn hiện hữu trong tim tôi. Buồn và buồn thật nhiều.

Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra mà không bao giờ tôi có thể quên nhất là vào những ngày tháng cuối cùng của một đất nước được mang danh VNCH, một đất nước quá thân yêu, quá thanh bình, với tôi giờ chỉ có trong huyền thoại.

Những ngày cuối cùng đó, người dân Saigon như đang sống trong lo sợ, kinh hoàng, với những đợt pháo kích của Cộng Sản vào một thành phố hiền hoà bằng những quả đạn pháo, những hỏa tiễn được phóng đi bằng những trục ba càng đóng bằng cây, tre, mà nhiều lần trước đó bị nhà trực trách miền Nam phát hiện, đã được các cơ quan truyền thông loan tin trên báo chí, trên truyền hình. Từ ba giờ chiều ngày 28/4, Cộng sản đã pháo kích không khoan nhượng vào Saigon, gây ra bao thương vong cho những người dân vô tội, nhất là vào đêm 29/4 rạng ngày 30, hỏa tiễn bay rợp trời vào phi trường Tân Sơn Nhất. Gia đình chúng tôi

ở trong cư xá Ngô Đình Khôi, tọa lạc đối diện với công chính của bộ Tổng Tham Mưu, trên đường 1 tháng 11, rất gần với phi trường. Cả đêm đó chúng tôi không thể ngủ được, Bố tôi cùng các em và ba mẹ con tôi ngồi xúm xít ngồi trong một góc nhà, nghĩ rằng nếu chẳng may hỏa tiễn có rớt xuống thì cùng nhau đi luôn cho đỡ khổ. Tiếng đạn pháo cứ rít trên mái nhà, và chúng tôi dù không nói nhưng mọi người cùng hiểu rằng còn nghe tiếng đạn rít tức là hỏa tiễn đã bay qua nhà, mình đã được an toàn. Ngồi trong góc nhà, nhìn qua cửa sổ, chúng tôi thấy những làn lửa đạn, đạn trên bầu trời như lưới nhện và hướng về phía phi trường, tới gần sáng đạn mới ngớt dần. Những năm tháng trước, mỗi khi Việt cộng pháo kích vào thành phố, sau quả đạn pháo đầu tiên là chúng tôi đã nghe tiếng máy bay quan sát ầm ì trên bầu trời, rồi hỏa châu sáng rực, soi rõ Saigon ban đêm đồng thời đạn pháo cũng cầm luôn. Người dân Saigon đã yên tâm đi vào giấc ngủ trong sự bảo vệ của không quân VNCH. Nhưng hôm ấy, Saigon đã không còn được sự bảo vệ của các anh nữa nên Tân Sơn Nhất đã tan tành trong cơn mưa hỏa tiễn của Việt Cộng và người chết đã không thể tính được

Để rồi, sáng ngày 30/4, chúng tôi và những

## Thủy Quân Lục Chiến

người dân quanh vùng đã bắt gặp những khuôn mặt thất thần của những người thoát ra từ cõi chết trở về. Những khuôn mặt này, những giọng nói này không bao giờ tôi có thể quên:

-Trời ơi, ghê quá, chết nhiều quá. Máu me khắp nơi, thịt xương khắp nơi. Sợ quá, trời ơi, sợ quá.

Cùng với những khuôn mặt thất thần đó, chúng tôi cũng đã gặp được những đoàn quân nhếch nhác, ốm đói, mặt mày ngơ ngác của một lũ mán về đồng bằng. Những ánh mắt ngơ ngàng trước sự phồn vinh của một thành phố đã mang một danh xưng đẹp đẽ, hãnh diện của Việt Nam Cộng Hòa: Saigon, Hòn Ngọc Viễn Đông.

Tôi còn nhớ, trên một chuyến xe buýt, một bà cụ người Bắc di cư, đã chỉ vào mặt mấy tên bộ đội đang dành chỗ ngồi với bà:

-Tao đã sợ tụi mày quá rồi, từ miền Bắc tao chạy vào đây, sao tụi mày còn đuổi theo, bây giờ lại còn dành chỗ với tao nữa. Cộng Sản tụi bây là một lũ côn đồ, khát máu. Đi đi trả chỗ cho tao.

Mấy tên bộ đội mặt cứ nghếch ra, chả hiểu sao bà cụ này lại chửi mình, nhưng người dân miền Nam thì ai cũng hiểu rõ câu chửi của bà.

Đã hơn một tháng nay, chồng tôi đã không về nhà, anh đã phải hết ứng chiến, đến trực trại, rồi cầm quân 100%. Sau một đêm kinh hoàng vì trận pháo kích, tôi vẫn không quên chồng tôi, không biết bây giờ anh ở đâu? Tôi sợ quá, sáng ra, khi dứt những đợt pháo kích, tôi vội gửi con cho Bố và các em trông dùm, rồi đạp xe lên Cục TLC để tìm chồng. Tới nơi, tôi nhìn vào trại vắng hoe, thấp thoáng thấy bóng mấy tên bộ đội, tôi biết chồng tôi không có trong ấy, nhưng anh đi đâu. Lo lắng, tôi đạp xe vòng quanh ra gần tới xa lộ. Dọc đường tôi thấy quân phục, giày, mũ vát đầy trên đường, không thấy bóng người lính VNCH nào cả. Nhưng tôi lại thấy rất đông người dân, khuôn khuôn vác vác những bao gì đó, hỏi ra thì được biết họ vừa vào lấy những đồ ăn trong kho dự

trữ thực phẩm của quân đội Mỹ ở Long Bình. Không tìm thấy anh, tôi quay về trong lo âu: “Anh ở đâu? Có bao giờ anh vào trong phi trường TSN không?”

Vừa bước chân vào nhà tôi đã thấy anh đứng đón ở cửa, cặp mắt anh đỏ hoe, chưa kịp mừng, anh đã kéo tôi vội vào nhà:

-Em đi đâu về vậy, hoàn cảnh như thế này còn bỏ các con ở nhà đi, em biết anh lo cho em lắm không?

Đáng lẽ người trách móc là tôi mới phải, thế mà ngược lại, lại bị mắng phủ đầu vì tội bỏ con ở nhà mà đi nghêu ngao ngoài đường.

-Đi tìm anh chứ đi đâu. Cả tháng trời chẳng thấy bóng dáng anh đâu, đã vậy đêm hôm qua pháo kích suốt đêm, em lo cho anh nên mới đi lên sờ anh để tìm. Mà mấy hôm nay anh ở đâu vậy, sao không về nhà?

-Mấy hôm trước thì vẫn bị cấm quân không về được. Em có nhớ cái nhà của anh chị Phát không? Hôm trước khi lên máy bay đi tản theo anh Phát, chị Ái đã đưa anh chìa khóa và giấy tờ nhà để nhờ anh đưa lại cho em anh Phát. Sau khi ông Minh tuyên bố đầu hàng, anh buồn quá nên đến nằm dài ở đó. Không có quần áo civil, anh phải lấy quần áo của anh Phát mặc đỡ, thay cho bộ treillis của anh, em không thấy nó ngán ngủn à. Đêm qua nghe pháo kích vào TSN, anh cả đêm không ngủ, sáng nay chạy vội về thấy cả nhà không sao, anh đã yên tâm, nhưng hỏi đến em, không thấy em đâu làm anh lo quá.

Kéo tôi vào nhà, anh chỉ vào một đồng hồ ăn nào là jambon, saucisse, khoai tây, cà chua, cá hộp, thịt hộp lủ khủ trên bàn. Anh bảo:

-Tối hôm qua lúc Việt cộng chưa pháo kích vào Saigon, anh ra phố đứng nhìn cái nhà cao tầng ở gần đây, thấy trực thăng đậu xuống vớt người di tản, anh cũng đã định nhào vào vì lúc này đâu có ai cản ai, nhưng nghĩ đến em và các con, anh lại thôi. Rồi thấy thiên hạ đi hôi của ở Long Bình đi ngang, anh hỏi mua, họ bán thế

là anh mua chất đầy một tủ lạnh nhà chị Ái. Sáng nay sau khi giao lại nhà cho cô em chồng của chị ấy, anh mang tất cả về cho các con. Em đói bụng không vào ăn đi, Bố, các em và các con đã ăn rồi, chỉ còn anh chờ em thôi.

Thật ra, đói thì đói thật, nhìn đồng hồ ăn ê hề mà chúng tôi không ai có thể nuốt trôi. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng, nghĩ đến những ngày sắp tới, tương lai ra sao, không ai có thể biết được, ăn làm sao được khi mà sự lo lắng đang ngập tràn trong lòng. Ngoài đường thỉnh thoảng vang lên vài phát súng rời rạc của đám theo đóm ăn tàn mà chúng tôi gọi bọn chúng là những kẻ ba mươi, đang diễu võ dương oai trên những chiếc xe jeep nhà binh của quân đội VNCH đã bỏ lại, chạy rong trên phố với cây cờ giải phóng miền Nam cắm trên xe, la hét như một lũ điên. Nhìn thấy mà chán chường.

Mới đầu ở quận Tân Bình nơi chúng tôi cư ngụ, bọn lính bộ đội đã tịch thu gạo của một số nhà buôn, cấp phát cho dân chúng trong phường để mị dân. Nhưng chỉ một thời gian sau, khi các sĩ quan quân lực VNCH bị đánh lừa đi tù với mỹ danh “học tập cải tạo” trong mười ngày, nhưng thực chất là tù không có ngày về, thì bộ mặt tàn ác của CS đã dần bộc lộ. Chúng bắt đầu súi dân tố cáo lẫn nhau để chúng có cơ hội oai, xử tử vài người, kiểu giết một người, răn trăm họ. Tôi còn nhớ, khu cư xá nơi tôi ở, một số thanh niên đi coi xử tử một cháu trai con của một ông thiếu tá bị đi học tập, về kể lại nguyên nhân, chỉ vì bà mẹ ghê của cháu ở nhà tăng tị với một cán bộ phường, bị cháu bắt gặp, bà ta đã vu oan cho cháu ăn cắp tiền của bà với phường khóm và cháu đã bị làm kẻ hy sinh cho mục đích khủng bố người dân của bọn Việt cộng. Rồi thêm nữa rất nhiều những vụ giết người với những lý do nhỏ nhoi vớ vẩn, như vụ nhà sách ở đường Nguyễn Minh Chiếu, Phú Nhuận. Chỉ vì muốn bảo vệ tài sản, không để cho bọn áo đen, đeo băng đỏ, có mang súng, lấy cớ bài trừ “văn hóa

đồi trụy” cướp đi tài sản của mình, mà gia đình chủ nhân đã bị mất đi mấy người con, trong đó có một Trung Úy BDQ bị xử tử tại chợ Phú Nhuận. Cũng chính vì chiến dịch đánh “văn hóa đồi trụy” này mà biết bao tài liệu văn học quý giá đã bị thiêu hủy bởi bọn đốt nát, ngu xuẩn và nông cuồng, thật đáng tiếc thay. Quả thật mạng người trong chế độ XHCN không đáng bằng con ong, cái kiến, muốn giết là giết, nhiều khi không cần lý do, và nếu có lý thì cái lý đó thuộc về quyền của kẻ vô học, khát máu, khi có súng trong tay.

Thế rồi những năm tháng sau đó, sự kềm kẹp đã bắt đầu được thi hành: nào là chế độ hộ khẩu, chế độ tem phiếu thực phẩm, chính sách đối tiền và nhất là khi bọn CS thi hành việc đánh tư sản mại bản để chiếm nhà, chiếm tài sản mồ hôi nước mắt của dân thì người dân miền Nam đã bị đánh ngã gục hoàn toàn.

Đang sống từ một cuộc sống với đầy đủ tiện nghi của nền văn minh hiện đại, toàn dân miền Nam Việt Nam bị đẩy lùi về thời cổ đại hoang sơ. Bọn Cs đã đem những chính sách lỗi thời, lạc hậu, ngu xuẩn của chúng áp đặt lên lớp người văn minh của miền Nam bằng cách bần cùng hoá người dân. Chúng bắt dân phải sống trong thời kỳ tem phiếu, không những cơm không có mà ăn, ngay cả đến khoai, sắn và nhất là bo bo một loại thức ăn cho trâu bò, cũng không có đủ để lấp cho lưng lửng cái dạ dày lép kẹp của con người. Còn đâu thời nấu cơm bằng bếp ga, bếp dầu, bếp điện, bếp than, bây giờ điện, ga không có, nấu nướng chỉ có đun bằng củi mục, lá khô như những năm tháng của đầu thế kỷ 20. Trước năm 1954, khi còn ở Hà Nội, tôi thường theo mẹ đi đến đường Lò Sũ phía sau chợ Hôm để mua than đá về đun, hai mẹ con ngồi nắm từng nắm than giống như những quả bàng, nhưng có khá hơn bây giờ là than nhiều hơn đất. Rồi hai mươi một năm sau, tôi lại cùng con gái ngồi nắm từng nắm than đá mà bùn nhiều hơn than, để nấu cơm không

## Thủy Quân Lục Chiến

khác gì những ngày còn ở Hà Nội năm nào. Trong nhà tivi, tủ lạnh, máy catsette cũng dần dần rũ nhau ra đường để Bắc tiến sau những đợt đổi tiền, đợt đánh tư sản đã làm cho người dân trở thành kẻ vô sản. Dân miền Nam hồi đó gọi chúng là bọn 4 V, nghĩa là Vào, Vợ, Vết, Vê, là đồng nghĩa với ăn cướp.

Khi chồng tôi bị lừa đi tù cải tạo, một nách với hai đứa con dại và một bào thai trong bụng, tôi lo quá không biết làm sao để có tiền nuôi con và chính bản thân mình khi mà số tiền dành dụm đã mất dần bởi những đợt đổi tiền, nên sau khi sinh, tôi bắt đầu phải ra ngoài kiếm sống. Đây là một việc thật khó khăn đối với tôi vì khi còn bé tôi sống dưới sự đùm bọc của mẹ cha, đến khi lập gia đình thì nương dựa vào chồng, có biết buôn bán là gì đâu. Các cụ xưa đã nói: “Đói thì đầu gối phải bò” và tôi đã bò, đã cố tập tành buôn bán, cố học hỏi cách kiếm sống ở bạn bè và những người chung quanh và nhất là cố đối diện với những lọc lừa gian trá khi va vấp với cuộc đời, để rút kinh nghiệm mà đương đầu với những khó khăn trắc trở trong một xã hội đầy dẫy những xấu xa, bản thủ hầu bảo vệ những đứa con thơ và tự bảo vệ chính mình. Không có việc gì kiếm tiền lương thiện bằng khả năng mình có thể làm được mà tôi bỏ qua như: lấy bánh giò đi bỏ mối ở các nơi, đạp xe lên chợ đầu mối Kim Biên lấy xà bông bỏ cho các sạp bán lẻ ngoài chợ. May chiếu xuất khẩu cho HTX Ngọc Xuân ở Gò Vấp, hoặc ra chợ trời bán thuốc tây, bán quần áo cũ, bán bánh mì.... Cũng như tất cả những người vợ “cải tạo” khác, đây là những công việc chúng tôi chỉ có thể được làm sau khi bị đuổi ra khỏi các công sở. Nhưng khôn thay, dưới chế độ XHCN, những nghề này lại bị coi là ăn bám xã hội, bị đuổi cùng, diệt tận. Việc bắt bớ những người buôn bán như chúng tôi là chuyện thường ngày xảy ra ở bất cứ thành phố nào trong toàn miền Nam. Hình ảnh của những đám quần áo cũ bay tung

tóe trên sân chợ, những xe đồ ăn, sọt trái cây bị lũ côn đồ công an khiêng lên xe mang về phường và những khuôn mặt méo máo, thất thần đầy nước mắt của nạn nhân bị cướp cạn bởi bọn cộng phi, lại hiện hiện trước mắt tôi như mới xảy ra đây. Đó là đối với những người may mắn thoát thân được không bị chúng bắt đưa lên xe, còn chẳng may bị bắt đưa về phường thì hàng hoá bị tịch thu, phải nộp phạt, nếu không có tiền nộp phạt sẽ bị tập trung đưa đi làm lao động xã hội chủ nghĩa ở đâu đó vài ba ngày. Bỏ đi tù, mẹ bị bắt, những đứa con thơ ở nhà sẽ ra sao? Còn nếu có tiền nộp phạt thì vốn còn đâu mà buôn bán, mà nuôi con? Không có sự hành hạ người dân nào tàn nhẫn, vô nhân đạo bằng cái chế độ XHCNCS cả.

Có lẽ không người phụ nữ nước nào lại khôn khổ tột cùng như người phụ nữ của miền Nam Việt Nam. Khi đất nước chiến tranh, người chồng lên đường theo tiếng gọi của quê hương, để bảo vệ tổ quốc, chống lại bọn cộng phi miền Bắc, thì người vợ được gọi là những chinh phụ. Người chinh phụ đã thay chồng lo toan trong ngoài, phụng dưỡng cha già, mẹ yếu, cùng nuôi dưỡng chăm dạy đàn con thơ dại:

*Lòng lão thân buồn khi tựa cửa  
Miệng hài nhi chờ bữa móm cơm  
Ngọt bùi thiếp đã hiếu nam  
Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân*  
(Chinh Phụ Ngâm - Đặng Trần Côn).

Bỏ phận người làm dâu con, làm mẹ nặng tựa ngàn cân, cho nên dù bên lòng có canh cánh nỗi nhớ thương, lo lắng cho người chồng đang xông pha trong lửa đạn bời bời, họ cũng không thể sao lãng bỏn phận mà chỉ có thể hàng đêm đối bóng mình, nguyện cầu ơn trên trong nước mắt, cho chồng được bình an nơi chốn sa trường để sớm trở về mà thôi.

Rồi miền Nam thất thủ vì sự tráo trở của đồng minh mà rơi vào tay quân thù, thì những

trại tù nơi núi thẳm, rừng sâu lại là chốn giam giữ người chồng của họ và bây giờ những người chinh phụ đã có một danh xưng mới trong đời, đó là những “tù phụ” nghĩa là vợ của những người tù, mà tù ở đây là tù “cải tạo”. Cùng là hoàn cảnh phải sống xa chồng, nhưng có rất nhiều điểm dị biệt giữa người chinh phụ và tù phụ. Người chinh phụ trước ngày 30/4/1975 đã được hưởng trọn vẹn những quyền tự do của một con người, họ vẫn đủ ăn, đủ mặc, chưa bao giờ lâm vào hoàn cảnh đói khổ cùng cực, ốm đau không có thuốc men... Trái lại, người tù phụ dưới chế độ CS, họ đã mất hết từ vật chất đến tinh thần. Tuy không bị nhốt trong song sắt, nhưng cuộc đời của mọi người có khác gì sống trong một nhà tù đâu, mọi thứ đã bị tước đoạt, mọi cảm đoán đều được thi hành.

Đối với người dân còn khổ sở như thế, thì thử hỏi với những người mà bọn CS coi là có nợ máu với nhân dân như các vị sĩ quan của chế độ VNCH thì cuộc sống của các anh sẽ còn tàn tệ đến mức nào trong những nhà tù mệnh danh «trại cải tạo ấy?

*Thật mĩa mai thay “cải tạo viên”  
Đọa đày cực khổ, đói triền miên  
Mồ hôi, nước mắt hòa rau muối  
Một kiếp tù đày trong lãng quên.*

Rồi làm sao tôi quên được những ngày tháng lang thang tìm chồng trên những lối mòn, đường tắt, trong những rừng sâu, núi thẳm của quê hương mình:

Lời hẹn mười ngày qua đã lâu mà bóng dáng các anh vẫn biệt phương nào, không một tin tức gì về người đã ra đi “học tập” theo lệnh địa phương. Chúng tôi đã lo lắng cho sự an nguy của các anh, thế rồi không ai bảo ai, chúng tôi cùng nhau đi tìm chồng. Bất cứ nơi nào nghe nói có dấu chân của những người học tập là nơi đó đã thấy thấp thoáng có bóng của những người tù cải tạo, dù cho đó là những địa danh chưa hề bao giờ được nghe nói tới, chứ nói chi là đặt chân đến. Chúng tôi rủ nhau đi

tìm các anh mà không hề đo lường những bất trắc có thể xảy ra cho những người vợ trẻ.

Nào Long Khánh, Long Giao, Hàm Tân, Suối Máu, Tiên Lãng, Xuyên Mộc, Tây Ninh, những năm tháng đầu, không nơi nào là tôi không cùng mấy chị em đi đến. Sau vài lần may mắn kiếm đúng chỗ anh bị giam, tôi gửi cho anh được ít quà nhưng chưa bao giờ được gặp mặt. Quà thì được gửi mà bóng chồng vẫn cứ biệt biệt tăm hơi. Rồi dần dần, tiền bạc không còn, đành chỉ ngày ngày khẩn nguyện ơn trên và mong đợi ngày anh trở về dù sự mong đợi này tôi biết là vô vọng.

Rồi năm tháng dần trôi, gần năm năm trôi tôi không hề có một tin tức nào về anh, dù vậy tôi vẫn phải sống, lấy hết nghị lực để mà sống vì bên cạnh tôi còn cha già, mẹ yếu, còn có những đứa con thơ dại, họ đang cần đến sự chăm sóc và chở che của tôi khi mà anh đã xa nhà, hơn nữa tôi vẫn còn tình yêu của anh, tôi tin vậy dù bây giờ không biết anh đang ở đâu, nơi rừng sâu, núi thẳm nào, sống chết ra sao. Cho đến một hôm tôi nhận được lá thư của anh, lá thư đầu tiên, kể từ tháng năm, năm 1975, ngày anh bị lừa đem thân đi tù. Lá thư này anh gửi cho tôi sau hơn bốn năm dài chờ đợi, lại đến từ một nơi ở miền Bắc xa xôi nghìn trùng: Phong Quang, Lào Cay. Cầm lá thư trong tay mà tôi thấy tim mình như bật máu, cắn chặt lấy vành môi, nước mắt tôi trào vì tôi biết anh đã bị đưa đến nơi này thì hy vọng được gặp lại anh rất là mong manh:” Trời ơi, cuộc đời sao lại tàn nhẫn như thế này hả trời?” Tôi quy xuống đất, gục đầu trên tay và khóc như chưa bao giờ được khóc.

Thế rồi tôi vẫn phải tiếp tục sống, vẫn phải bầu víu vào niềm hy vọng mong manh là anh sẽ trở về cùng chúng tôi vì anh vẫn còn sống, anh vẫn luôn là điểm tựa để mẹ con tôi dựa vào dù mình phải cách xa nhau. Ông trời đã không phụ lòng chờ đợi mong mỏi của tôi, tới đầu năm 1979 tôi nhận được giấy đi thăm nuôi anh

## Thủy Quân Lục Chiến

tại Hà Nam Ninh. Biết nói làm sao hết nỗi vui mừng của tôi, tôi sẽ được gặp anh. Sơn ơi, em sẽ được gặp anh, mình sẽ được gặp nhau rồi.

*Ngày mai hai đứa mới gặp nhau  
Rồi lại chia tay lại hẹn sau  
Em về, mang mảnh hồn tê tái  
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau.*

Trải qua bao nhiêu vất vả, gian truân, những túi quà thăm nuôi đã cùng tôi theo bước chân anh từ Long Giao, lúc chưa được gặp mặt, ra đến miền Bắc ở Hà Nam Ninh rồi quay trở về miền Nam đến Hàm Tân.

Từ nơi nhà tù nhỏ Hàm Tân này anh đã bước ra nhà tù lớn Saigon vào năm 1982. Trong vòng tay ôm gầy guộc nhưng ấm áp của anh, tôi đã khóc, vâng tôi lại khóc dù tôi đã từng khóc nhiều lần, nhưng lần này là những giọt nước mắt cho hạnh phúc, vì trời còn thương,

chúng mình vẫn còn có nhau.

Hôm nay đây, khi ngồi viết những dòng chữ này, quá khứ lại hiện về rõ mồn một trong trí nhớ của tôi, cảm xúc buồn đau, khổ cực của những ngày nào vẫn như còn tràn đầy trong tim. Cái quá khứ bắt đầu từ ngày 30/4/1975 xa xưa đó, như một vết thương không lành miệng. Nó âm ỉ đau, nó nhức nhối, nó rỉ máu mỗi khi nhắc đến. Làm sao tôi quên được, không, tôi không quên, không bao giờ quên khi vết thương vẫn còn đó, khi nỗi đau vẫn còn đó, nhất là khi nước Việt Nam thân yêu của tôi vẫn còn đang quằn quại trong chế độ bạo tàn, ngu dân của CS. Làm sao tôi quên được? Biết bao giờ tôi mới quên? Biết bao giờ cho tôi quên?

**Tường Thúy**  
Tucson-AZ-2017

Law Offices Of

**MICHAEL J. PONCE**

*Immigration Services*

*Dịch Vụ Bảo Lãnh*

*Livingg & Wills*

**ANDY NGHI LE**  
ADMINISTRATOR

*Di Chúc*

*Simple Divorce*

*Ly Di*

*Bankruptcy*

**Khai Thuế 10%  
Tham khấu miễn phí**

*Khai Phá Sản*

9963 E. Garvey Ave, Ste.126

South El Monte, CA 91733

Email: [NGHILE@Yahoo.com](mailto:NGHILE@Yahoo.com)

Cell: (626) 523-3683

Tel: (626) 575-5878

Fax: (626) 575-5885